

Số: 05/KL-TTr

Kon Rãy, ngày 19 tháng 9 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý đầu tư xây dựng tại UBND xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rãy; thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật
tại UBND xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rãy**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 04/QĐ-TTr ngày 13/6/2022 của Chánh Thanh tra huyện Kon Rãy về Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý đầu tư xây dựng tại UBND xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rãy; thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rãy. Thời kỳ thanh tra từ năm 2020 đến năm 2021.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra tại UBND xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rãy, ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Trưởng đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra huyện Kon Rãy Kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Đăk Tơ Lung là một xã miền núi thuộc khu vực III nằm dọc theo tuyến tỉnh lộ 677 cách Trung tâm hành chính huyện 10 km về phía Bắc, cách thành phố Kon Tum 38 km về phía Tây Nam. Tổng diện tích tự nhiên là 12.420,10 ha; Toàn xã có 08 thôn, làng với tổng số hộ: 665 hộ/2.609 người, trong đó: nữ: 1.292 người chiếm 49,52%.

Dân tộc thiểu số trên địa bàn xã là 2.477 người chiếm 94,94%, chủ yếu là người dân tộc Tơ-đra (Xơ Đăng), còn lại có các dân tộc khác như Hrê, Ba Na,...và dân tộc Kinh đang làm ăn và sinh sống trên địa bàn.

Tổng số cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã là 30 người (trong đó: có 19 cán bộ, công chức, 11 người hoạt động không chuyên trách).

Nguồn kinh phí cho hoạt động của xã một phần từ nguồn thu tại địa bàn trích lại theo tỷ lệ, còn phần lớn là được cấp trên điều tiết bổ sung cân đối ngân sách và bổ sung có mục tiêu về cho xã. Căn cứ các quy định của pháp luật và chỉ đạo của cấp trên Chủ tịch UBND xã đã tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư của công dân kịp thời không để xảy ra bức xúc, khiếu kiện đông người, kéo dài.

Quá trình tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra đã kiểm tra thực tế trên hồ sơ tiếp công dân, giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tài liệu,



chứng từ kê toán, kiểm tra việc lập chứng từ, nguyên tắc kê toán, tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp theo quy định trên toàn bộ chứng từ kê toán; tiến hành làm việc với đơn vị, cá nhân có liên quan và yêu cầu cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung thanh tra; tập hợp đầy đủ các số liệu để chứng minh làm rõ nội dung thanh tra.

Đoàn thanh tra không thanh tra đối với kinh phí sử dụng tại đơn vị từ ngày 01/01/2020 đến 31/8/2020 do đã được Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra THTKCLP và các công trình, dự án đã được Thanh tra các sở, ngành thanh tra xong. Đoàn thanh tra chỉ xác minh trực tiếp đối với khoản kinh phí hỗ trợ rọ đá; ống nước, vật tư kèm theo để chống hạn và mua sắm 01 bộ cồng chiêng cho thôn, làng.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH.

I. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

1. Công tác tiếp công dân

- Việc bố trí địa điểm tiếp công dân

UBND xã Đăk Tơ Lung đã dành riêng một phòng làm việc trong trụ sở của UBND xã làm phòng tiếp công dân, đã bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác tiếp công dân. Đã xây dựng và ban hành quy chế tiếp công dân, nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân hàng tháng, đồng thời niêm yết công khai tại phòng tiếp công dân.

- Việc thực hiện tiếp công dân thường xuyên, định kỳ

UBND xã Đăk Tơ Lung phân công 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch trình độ Đại học Luật làm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên.

Chủ tịch UBND xã thực hiện việc tiếp công dân vào ngày thứ 6 hàng tuần, trường hợp Chủ tịch UBND xã bận công tác thì phân công Phó Chủ tịch UBND xã thay thế trực tiếp công dân.

Vào ngày 22 hàng tháng, UBND xã tổ chức thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân theo Công văn số 5924-CV/VPTU ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng Tỉnh ủy.

Trong thời kỳ thanh tra tại UBND xã Đăk Tơ Lung không có lượt công dân nào đến phòng tiếp công dân của UBND xã để phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện các chế độ chính sách cho các bộ, công chức làm công tác tiếp công dân theo quy định.

- Về số tiếp công dân và số tiếp nhận đơn thư

Số tiếp công dân và số tiếp nhận đơn thư được thực hiện đúng theo Mẫu 06-TCD quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

2. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết đơn thư

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã Đăk Tơ Lung đã tiếp nhận tổng số 08 đơn kiến nghị, phản ánh; cụ thể: Năm 2020: 08 đơn (Về đất đai: 03 đơn, bồi thường giải phóng mặt bằng: 03 đơn, lĩnh vực khác: 02 đơn).

- Đơn thuộc thẩm quyền của UBND xã giải quyết: 08 đơn.

- Kết quả giải quyết: Đã xác minh, giải quyết và có văn bản trả lời cho công dân: 08 đơn.

Sau khi tiếp nhận đơn, đơn vị tiến hành ghi chép vào sổ theo dõi, phân loại, xử lý đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đúng quy trình. Đa số các vụ việc phát sinh có nội dung kiến nghị được UBND xã xác minh, giải quyết. Một số nội dung kiến nghị phức tạp phát sinh thì UBND xã đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên để giải quyết, kịp thời, đúng pháp luật, hợp tình, hợp lý, đáp ứng nguyện vọng của người dân, không để đơn thư tồn đọng, kéo dài.

Tuy nhiên công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết đơn thư tại UBND xã Đăk Tơ Lung vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm như:

- Sổ tiếp nhận đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, đơn vị chưa ghi cụ thể kết quả giải quyết vào cột theo dõi kết quả giải quyết.

- Việc lập hồ sơ giải quyết đơn của từng vụ việc chưa đầy đủ, chưa khoa học (đơn của ông Vươn, a Xon: Văn bản trả lời lưu tại đơn vị thiếu trang; đơn của bà Phạm Thị Tuyền: Đơn xin rút không ghi ngày; các hồ sơ chưa đánh số thứ tự trên từng trang của hồ sơ để đưa vào lưu trữ).

3. Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật

Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được UBND xã Đăk Tơ Lung quan tâm. Hàng quý, UBND xã đã xây dựng kế hoạch và tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật cho công dân, trong đó có lồng ghép tuyên truyền về Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo; thường xuyên phối hợp với hội, đoàn thể để tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng như sinh hoạt thôn, hội nghị các tổ chức đoàn thể, chi hội ở cơ sở,...

Công tác báo cáo hàng tuần, tháng, quý, năm của đơn vị về công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo chưa kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của cấp trên.

II. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công.

1. Việc chấp hành luật Ngân sách, luật Kế toán, các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý tài chính

a. Về công tác lập, sử dụng dự toán NSNN giao

Hàng năm, UBND xã đã bám sát những quy định của luật Ngân sách, luật Kế toán và các văn bản quy định, thực hiện công tác lập dự toán chi tiết cho từng hoạt động chi thường xuyên, không thường xuyên, theo nguồn kinh phí tự chủ và không tự chủ; chi CTMT, chi đầu tư XDCB. Sau khi nhận được dự toán cấp trên giao, UBND xã đã trình Đảng ủy xã cho chủ trương, trình HĐND xã ban hành nghị quyết phê duyệt dự toán, UBND xã tổ chức thực hiện phân khai dự toán đảm bảo

cân đối cho các nhiệm vụ chi phát sinh trong năm tài chính.

Kế toán đơn vị mở sổ sách kế toán trên máy vi tính để theo dõi nguồn kinh phí, định kỳ đối chiếu số liệu tình hình sử dụng dự toán từng quý và năm có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện Kon Rẫy.

b. Về quy chế chi tiêu nội bộ

UBND xã Đăk Tơ Lung đã căn cứ các quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn, bộ, ngành, tỉnh, huyện về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính để xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ làm căn cứ, cơ sở trong công tác quản lý, điều hành chi tiêu tài chính nội bộ đảm bảo công khai, dân chủ, các nội dung chi hoạt động thường xuyên được cụ thể hóa phù hợp với các chế độ tài chính Nhà nước quy định. Tuy nhiên, nội dung trong quy chế chưa thể hiện cụ thể các khoản chi phát sinh tại đơn vị, một số nội dung chi căn cứ pháp lý chưa đầy đủ, không đúng (*chi công tác phí chỉ căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC mà không căn cứ các Nghị quyết HĐND tỉnh; chi tiếp khách chỉ căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC là không đúng*).

c. Về sử dụng phần mềm kế toán, mở sổ sách kế toán, hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính.

* Về sử dụng phần mềm kế toán và mở sổ sách kế toán

Đơn vị được trang bị phần mềm kế toán Misa phục vụ công tác quản lý tài chính, kế toán nhưng kế toán đơn vị không sử dụng mà dùng phần mềm Excel trên máy tính để mở một số sổ kế toán. Tuy nhiên, sổ kế toán được mở không đầy đủ, thiếu một số sổ kế toán chi tiết và hầu hết sổ kế toán tổng hợp chưa được mở.

* Về hạch toán kế toán chưa hạch toán đầy đủ vào tài khoản kế toán khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như các tài khoản 332, 334, 211, 214 ...

* Về báo cáo tài chính năm 2020, 2021

Đơn vị chấp hành tốt công tác lập báo cáo quyết toán, số liệu trên các mẫu biểu kế toán phản ánh đầy đủ, khớp với số liệu trên bảng đối chiếu dự toán có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện. Đơn vị không lập báo cáo tài chính theo quy định.

2. Kiểm tra việc thu, chi, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên

a. Số liệu quyết toán thu, chi nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2020, 2021 thể hiện qua bảng số liệu dưới đây:

(Số liệu năm 2020 theo quyết toán của đơn vị đã đối chiếu với KBNN) ĐVT: Đồng

Nội dung thu	Số tiền	Nội dung chi	Số tiền
A	2	B	5
Tổng số thu NS xã	7.229.793.153	Tổng số chi NS xã	7.186.837.651
I. Các khoản thu 100%	6.918.366	Chi thường xuyên	7.135.855.651

II . Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	7.027.000	Chi quốc phòng	378.284.596
III. Thu kết dư năm trước	67.620.787	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	11.792.000
IV. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	29.705.000	Chi giáo dục đào tạo	39.599.960
V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.118.522.000	Chi hoạt động quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	6.583.971.095
Bổ sung cân đối ngân sách	5.228.846.000	Chi bảo đảm xã hội	15.000.000
Bổ sung có mục tiêu	1.889.676.000	Chi từ nguồn dự phòng	104.403.000
		Chi nộp trả NS	2.805.000
		Chi bảo đảm xã hội	15.000.000
		Chi chuyển nguồn sang năm sau	50.982.000
Kết dư ngân sách			42.955.502

(Số liệu năm 2021 theo quyết toán của đơn vị đã đổi chiếu với KBNN) *DVT: Đồng*

Nội dung thu	Số tiền	Nội dung chi	Số tiền
A	2	B	5
Tổng số thu NS xã	5.369.668.717	Tổng số chi NS xã	5.313.739.948
I. Các khoản thu 100%	17.847.034	Chi thường xuyên	5.097.271.948
II . Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	17.859.181	Chi quốc phòng	437.838.412
III. Thu kết dư năm trước	42.955.502	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	7.197.000
IV. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	50.982.000	Chi giáo dục đào tạo	39.558.160
V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.240.025.000	Chi hoạt động quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	4.487.228.376
Bổ sung cân đối ngân sách	4.875.229.000	Chi bảo đảm xã hội	24.000.000
Bổ sung có mục tiêu	364.796.000	Chi từ nguồn dự phòng	97.750.000
		Chi nộp trả NS	37.000.000
		Chi chuyển nguồn sang năm sau	216.468.000
Kết dư ngân sách			55.928.769

b. Kết quả kiểm tra chứng từ kế toán và xác minh thực tế

Căn cứ hồ sơ, tài liệu, chứng từ kế toán chi hoạt động tại UBND xã Đăk Tô Lung từ ngày 01/9/2020 đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán năm 2021. Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra việc lập chứng từ kế toán, tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp theo quy định trên toàn bộ chứng từ kế toán. Qua kiểm tra tại đơn vị, Đoàn

thanh tra nhận thấy còn có một số sai sót, đó là:

- Một số chứng từ kê toán không ghi ngày, tháng trên chứng từ hoặc ngày tháng giữa các chứng từ liên quan chưa hợp lý;

- Một số chứng từ thiếu giấy đề xuất mua sắm, một số vật tư, hàng hóa, văn phòng phẩm mua số lượng nhiều nhưng giao nhận không cụ thể, chi tiết cho bộ phận sử dụng sau khi mua sắm;

- Một số chứng từ thiếu chứng từ trung gian hoặc chứng từ trung gian được lập chưa đảm bảo hợp lệ để thanh toán như: Chứng từ in băng rôn, khẩu hiệu không ghi rõ nội dung, kích thước; chứng từ thanh toán tiền lương cán bộ, công chức bằng chuyển khoản không kèm theo danh sách người thụ hưởng có xác nhận của Chi nhánh Agribank Kon Rẫy; chứng từ chuyển khoản chi trả tiền BHXH, BHYT, KPCĐ không có bảng tính chi tiết xác định số phải chi trả...

3. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí Dịch vụ môi trường rừng

a. Số liệu quyết toán thu, chi

Tổng hợp kinh phí dịch vụ môi trường rừng năm 2020:

I	TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ	Số tiền
1	Kinh phí chưa sử dụng kỳ trước chuyển sang	2.743.373.701
1.1	Kinh phí quản lý và kinh phí tự bảo vệ rừng	2.743.373.701
2	Kinh phí thực nhận trong kỳ	586.523.136
2.1	Kinh phí 10%	58.652.314
2.2	Kinh phí 90%	527.870.822
3	Kinh phí được sử dụng	3.329.896.837
3.1	Kinh phí 10%	58.652.314
3.2	Kinh phí 90%	3.271.244.523
4	Kinh phí đã sử dụng để nghị quyết toán	960.076.696
5	Kinh phí chưa sử dụng chuyển kỳ sau	2.369.820.141
II	KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG ĐỂ NGHỊ QUYẾT TOÁN	960.076.696
1	In ấn bản đồ PCCCR	1.500.000
2	Chi xây dựng phuong án sử dụng tiền DVMTR giai đoạn 2021-2025	5.000.000
3	Chi hội nghị 3 quý, tổng kết đánh giá công tác tuần tra chống chặt phá rừng năm 2020	31.200.000
4	Chi phí khác phục vụ công tác quản lý và phát triển rừng: Mua văn phòng phẩm	13.244.000
5	Giao khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư năm 2020	328.749.280
6	Thanh toán tiền giao khoán bảo vệ rừng còn thiếu năm 2019	223.803.416
7	Tuyên truyền công tác quản lý BVR trên địa bàn xã	83.580.000
8	Chi công tác kiểm tra quản lý bảo vệ rừng	96.000.000
9	Chi trực chốt	108.000.000
10	Chi cho công tác trực trạm kiểm soát liên ngành quản lý và bảo vệ	29.400.000

	rừng huyện	
11	Chi công tác phòng cháy, chữa cháy rừng	39.600.000

Tổng hợp kinh phí dịch vụ môi trường rừng năm 2021:

I	TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ	Số tiền
1	Kinh phí chưa sử dụng kỳ trước chuyển sang	2.369.820.141
1.1	Kinh phí quản lý và kinh phí tự bảo vệ rừng	2.369.820.141
2	Kinh phí thực nhận trong kỳ	122.157.447
2.1	Kinh phí 10%	12.215.745
2.2	Kinh phí 90%	109.941.702
3	Kinh phí được sử dụng	2.491.977.588
3.1	Kinh phí 10%	12.215.745
3.2	Kinh phí 90%	2.479.761.843
4	Kinh phí đã sử dụng để nghị quyết toán	1.179.913.535
5	Kinh phí chưa sử dụng chuyển kỳ sau	1.312.064.053
II	KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN	1.179.913.535
1	Chi hội nghị 3 quý, tổng kết đánh giá công tác tuần tra chống chặt phá rừng năm 2021	30.000.000
2	Chi phí khác phục vụ công tác quản lý và phát triển rừng: Mua văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ năm 2021	11.000.000
3	Giao khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư năm 2020	85.353.535
4	Tuyên truyền công tác QL BVR tại 8 thôn trên địa bàn xã	30.000.000
5	Chi công tác kiểm tra quản lý bảo vệ rừng	25.140.000
6	Chi mua phân bón trồng rừng	197.856.000
7	Chi mua thuốc trừ mối trồng rừng	87.000.000
8	Chi mua cây giống Bạch đàn Phượng Vỹ	713.564.000

b. Kết quả kiểm tra chứng từ kế toán

Qua kiểm tra chứng từ chi DVMTR năm 2020 và năm 2021, Đoàn Thanh tra nhận thấy UBND xã Đăk Tơ Lung còn có một số sai sót trên chứng từ như sau:

- Chứng từ chi tiền phô tô tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền PCCCR không có tài liệu phô tô kèm theo để minh chứng số lượng/bộ tài liệu và không có danh sách cấp tài liệu cho từng người tham dự hội nghị mà chỉ có xác nhận của thôn trưởng về tổng số bộ tài liệu được cấp.

4. Quản lý kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã Đăk Tơ Lung được cấp kinh phí bằng tiền gửi được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Kon Rẫy để thực hiện chi trả hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách với tổng số tiền là: 66.333.000 đồng (*truy lĩnh từ tháng 3/2019 đến tháng 02/2020; Quý 4/2020; Quý 1,2 năm 2021. Riêng Quý 3,4 năm 2021 được chi trả trong năm 2022*). Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ đơn vị cung cấp cho thấy đơn vị đã cấp tiền điện đầy đủ, đúng đối tượng

được hỗ trợ.

5. Việc quản lý tài sản công do đơn vị quản lý.

Đơn vị đã sử dụng phần mềm quản lý tài sản để theo dõi, quản lý tài sản công của đơn vị, hàng năm đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Tuy nhiên, cuối kỳ kế toán năm, đơn vị chưa tiến hành kiểm kê tài sản theo quy định của luật Kế toán, chưa mở sổ theo dõi công cụ, dụng cụ; chưa lập thẻ tài sản cố định.

C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Ưu điểm.

1.1. Về công tác quản lý tài chính, tài sản công: Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu kế toán từ ngày 01/9/2020 đến năm 2021 của UBND xã Đăk Tờ Lung, cho thấy đơn vị lưu đầy đủ các quyết định giao dự toán; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; có mở một số loại sổ kê toán chi tiết, phản ánh kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đối chiếu sổ liệu, khóa sổ kê toán đúng quy định vào cuối niên độ kế toán.

1.2. Về Tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư:

Đã thực hiện tốt việc bố trí địa điểm, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết kịp thời đơn thư, không để đơn thư tồn đọng, vượt cấp. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

2. Khuyết điểm.

2.1. Về công tác quản lý tài chính, tài sản công:

- Quy chế chi tiêu nội bộ chưa phản ánh đầy đủ các khoản chi phát sinh tại đơn vị, việc áp dụng các quy định về chế độ định mức chưa chuẩn xác.

- Về hồ sơ, chứng từ kế toán: Một số chứng từ thanh toán tiền lương không kèm theo danh sách người thụ hưởng có xác nhận của Chi nhánh Agribank Kon Rãy; chứng từ thanh toán các khoản phải trả theo lương không có bảng kê trích nộp các khoản theo lương kèm theo; một số chứng từ mua sắm vật tư, văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ, TSCĐ, chứng từ sửa chữa TSCĐ và một số chứng từ chi bằng tiền mặt còn sai sót, tính pháp lý chưa cao.

- Công tác hạch toán kế toán: Chưa hạch toán đầy đủ vào tài khoản kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Về sử dụng phần mềm kế toán và lập, in lưu trữ sổ sách kế toán: Không sử dụng phần mềm kế toán đã được trang bị; một số sổ kế toán chưa được lập; không có sổ theo dõi công cụ dụng cụ; chưa lập thẻ TSCĐ để quản lý theo quy định.

2.2. Về Tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư:

Việc ghi chép sổ tiếp nhận theo dõi, giải quyết đơn còn thiếu sót; hồ sơ giải quyết đơn lưu trữ chưa đầy đủ, chưa khoa học; công tác báo cáo chưa kịp thời và chưa đầy đủ theo quy định.

3. Trách nhiệm.

Những thiếu sót nêu trên trách nhiệm chính thuộc về cá nhân các kế toán của UBND xã (giai đoạn từ 01/9/2020 đến 31/12/2021) trong công tác tham mưu, kiểm tra, kiểm soát hồ sơ, tài liệu kế toán chưa phát hiện thiếu sót để tự điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện trước khi trình chủ tài khoản phê duyệt; các công chức được giao phụ trách từng lĩnh vực khi thực hiện lập chứng từ gốc để thanh toán chưa phối hợp chặt chẽ với kế toán để được hướng dẫn cụ thể; Chủ tịch UBND xã là chủ tài khoản chưa thường xuyên tự kiểm tra về tài chính nội bộ và quản lý tài sản công của đơn vị, nên không kịp thời phát hiện những thiếu sót để chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh. Công chức Tư pháp - Hộ tịch và Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm đối với các thiếu sót trong công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư.

D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ.

1. Xử lý về kinh tế: Không

2. Xử lý về hành chính và xử lý khác: Đề nghị Chủ tịch UBND xã Đăk Tơ Lung tổ chức kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các sai sót mà Đoàn thanh tra đã nêu. Xây dựng Kế hoạch phát huy ưu điểm và khắc phục các khuyết điểm đã được chỉ ra tại Kết luận này.

3. Về công khai kết luận thanh tra: Các đơn vị thực hiện việc công khai Kết luận thanh tra tại Trụ sở làm việc theo quy định tại Điều 39 Luật thanh tra và Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP.

4. Thực hiện Kết luận thanh tra

Khi nhận được Kết luận thanh tra, UBND xã Đăk Tơ Lung chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 10, 11 và 12, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Thời hạn thực hiện các nội dung trên là 45 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra; UBND xã Đăk Tơ Lung có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện Kết luận thanh tra gửi về Thanh tra huyện theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Noi nhận:

- Thanh tra tỉnh Kon Tum;
- UBND huyện Kon Rẫy;
- Chủ tịch UBND huyện Kon Rẫy;
- UBKT Huyện ủy Kon Rẫy;
- UBND xã Đăk Tơ Lung;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT huyện (*đăng trên trang thông tin điện tử*);
- Lưu: Thanh tra; Hồ sơ đoàn thanh tra.

CHÁNH THANH TRA



Cao Xuân Tân

